

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã
giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1333/QĐ-SYT ngày 05/04/2023 của Sở Y tế Bình Định về việc phân vùng các xã, phường, thị trấn theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Phòng Y tế tại Tờ trình số 87/TTr-PYT ngày 11/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tuy Phước.

Điều 2. Giao Trưởng phòng Phòng Y tế huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch được ban hành tại Điều 1 Quyết định này theo đúng mục tiêu, yêu cầu đề ra và đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Y tế huyện, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Y tế;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVVP (K2);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Tân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã
giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tuy Phước**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023
của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước)

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ TRONG THỜI GIAN QUA

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Huyện Tuy Phước là một huyện đồng bằng có diện tích là 219,872 km². Dân số 181.752 người, huyện có 13 đơn vị hành chính cấp xã (trong đó có 2 thị trấn, 11 xã) và 101 thôn. Trên địa bàn huyện có 13 Trạm y tế. Tổng số nhân viên y tế xã là: 111 người, trong đó có 10 Bác sĩ (10/13 xã có bác sĩ biên chế tại Trạm Y tế, 03 Trạm Y tế có bác sĩ của Trung tâm Y tế tăng cường về tham gia hoạt động khám chữa bệnh và sơ cấp cứu ban đầu tại trạm y tế), còn lại bao gồm Y sĩ, điều dưỡng, nữ hộ sinh, dược sĩ, cán bộ dân số... Tổng số nhân viên y tế thôn là 151 người, trong đó có 33 người chưa đạt chuyên môn theo quy định.

Trong những năm qua Sở Y tế, UBND huyện đã quan tâm hỗ trợ, đầu tư xây dựng, duy tu sửa chữa cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị cho trạm y tế dần dần đáp ứng nhu cầu các hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng tốt hơn. Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe cho nhân dân các xã, thị trấn luôn được củng cố và kiện toàn để xây dựng, ban hành các kế hoạch chỉ đạo thực hiện phòng chống dịch bệnh, An toàn thực phẩm..... Các chỉ tiêu chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được triển khai đồng bộ, đúng kế hoạch; công tác y tế dự phòng được tăng cường, đặc biệt tập trung chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh ở người, dịch bệnh COVID-19, dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng... Chất lượng khám chữa bệnh tại các Trạm Y tế được duy trì và thực hiện tốt, trên 75% danh mục kỹ thuật được phê duyệt, tỷ lệ khám chữa bệnh đông y, tây y kết hợp đạt 28%; công tác quản lý dược và vật tư y tế được chú trọng.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các xã, thị trấn đã làm tốt công tác tuyên truyền nhân dân tích cực tham gia phong trào xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và Đô thị văn minh; Vận động nhân dân thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, ...

Từ năm 2015 đến nay 13/13 xã, thị trấn đạt và duy trì xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG THEO BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030

1. Tiêu chí 1: Chỉ đạo, điều hành công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Chỉ tiêu 1, 2: 100% các xã, thị trấn đều có Ban chỉ đạo và đi vào hoạt động tốt, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân (CSSKND) được đưa vào Nghị quyết của Đảng ủy và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của xã.

- Chỉ tiêu 3, 4: 13/13 Trạm Y tế (TYT) xã có xây dựng Kế hoạch hoạt động hàng năm được phê duyệt và triển khai; có đủ sổ sách, báo cáo ứng dụng CNTT và báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời.

- Chỉ tiêu 5: 13/13 TYT xã được cấp đủ, kịp thời kinh phí chi thường xuyên và quản lý tốt các nguồn kinh phí theo quy định.

- Chỉ tiêu 6: 10/13 xã có tỷ lệ người dân tham gia BHYT dưới mức 96,05% chưa đạt tỷ lệ do Thủ tướng Chính phủ giao theo Quyết định 546/QĐ-TTg ngày 29/04/2022. Riêng 03 xã đạt là: Phước Nghĩa (97,59%), Phước Sơn (96,13%), Phước Hưng (96,31%).

2. Tiêu chí 2: Nhân lực y tế

- Chỉ tiêu 7: 13/13 xã đã đảm bảo đủ số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm của TYT được cấp thẩm quyền phê duyệt; 9/13 xã đảm bảo chức danh nghề nghiệp cần có tại TYT theo quy định. Cán bộ y tế được đào tạo lại và đào tạo liên tục, tập huấn chuyên môn chưa đảm bảo theo quy định

- Chỉ tiêu 8: 11/13 TYT xã có bác sỹ làm việc tại TYT theo đúng quy định về phân vùng, riêng 02 xã Phước Thành, Phước Thuận, chưa có bác sỹ làm việc thường xuyên tại TYT.

- Chỉ tiêu 9: 13/13 xã đã đảm bảo mỗi thôn có 01 NVYT, CTV dân số hoạt động, có tiêu chuẩn, chức năng nhiệm vụ theo quy định hiện hành (TT Điều Trì, TT Tuy Phước theo qui định không có Y tế thôn). Công tác đào tạo NVYTTTB theo chương trình do Bộ Y tế quy định đến nay chỉ có 01 xã đạt Phước Thành.

- Chỉ tiêu 10: 13/13 xã đều thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách do Nhà nước ban hành đối với cán bộ TYT xã, nhân viên y tế thôn bản và các loại hình nhân viên y tế hưởng phụ cấp khác.

3. Tiêu chí 3: Cơ sở hạ tầng TYT xã

- Chỉ tiêu 11: 100% TYT xã đều ở gần đường trục giao thông của xã để người dân dễ tiếp cận.

- Chỉ tiêu 12: Hiện nay 12/13 TYT xã có diện tích mặt bằng và diện tích xây dựng của TYT xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu CSSK nhân dân, riêng TYT xã Phước Lộc chưa đạt.

- Chỉ tiêu 13: 13/13 TYT xã đã xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế Trạm Y tế cơ sở và tiêu chuẩn ngành; đảm bảo đủ số lượng và diện tích của các phòng để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chỉ tiêu 14: Hiện nay có 05/13 TYT xã được xếp hạng công trình chính từ cấp III trở lên.

- Chỉ tiêu 15: 100% TYT xã có nguồn nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh; thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định.

- Chỉ tiêu 16: 12/13 TYT xã đảm bảo đủ hạ tầng kỹ thuật và khối phụ trợ, riêng TYT xã Phước An chưa đảm bảo công trình phụ trợ.

4. Tiêu chí 4: Trang thiết bị, thuốc và phương tiện khác

- Chỉ tiêu 17: 13/13 TYT xã có từ 80% đến dưới 100% danh mục.

- Chỉ tiêu 18: 13/13 TYT xã có từ 80% đến dưới 100 danh mục. Hiện nay, việc quản lý thuốc tại TYT xã thực hiện theo các quy định về dược được Bộ Y tế ban hành chỉ có TYT xã Phước Thuận đạt, còn lại 12 xã chưa đạt do chưa trang bị máy điều hoà nhiệt độ để bảo quản kho thuốc.

- Chỉ tiêu 19, 20: Tất cả 13/13 TYT xã, thị trấn thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị kịp thời và các TYT xã đều có tủ sách với 15 đầu sách chuyên môn trở lên.

5. Tiêu chí 5: Y tế dự phòng, Phòng chống HIV/AIDS; VSMT và ATTP

- Chỉ tiêu 21: Đa số các xã đảm bảo chỉ tiêu này. Tuy nhiên, việc thực hiện giám sát dịch tễ học HIV/AIDS và giám sát các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục có 07 xã chưa đảm bảo.

- Chỉ tiêu 22: Công tác sàng lọc phát hiện sớm tăng huyết áp tại các TYT xã chỉ thực hiện đều ở mức $\geq 20\%$ - $< 50\%$. Người bệnh tăng huyết được điều trị và quản lý tại các TYT xã đạt tỷ lệ ở mức $< 20\%$. Hiện nay có 06/07 TYT xã đã thực hiện việc sàng lọc phát hiện người có nguy cơ cao hoặc nguy cơ mắc đái tháo đường cho người từ 40 tuổi trở lên ít nhất 1 lần/năm. Công tác điều trị và quản lý bệnh nhân đái tháo đường tại các TYT xã đều đạt ở mức $< 20\%$.

Hiện nay có 08/13 TYT xã thực hiện tốt công tác quản lý điều trị các bệnh không lây nhiễm khác như: Tim mạch, hen phế quản, COPD... (khám, kê đơn điều trị ngoại trú, cấp phát thuốc BHYT, có hồ sơ theo dõi lâu dài).

- Chỉ tiêu 23: 12/13 xã có tỷ lệ trên 95% hộ gia đình trong xã có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. Riêng xã Phước Thới đạt dưới 95%.

- Chỉ tiêu 24: 13/13 xã thực hiện tốt quản lý ATTP trên địa bàn.

- Chỉ tiêu 25: 12/13 TYT xã (trừ xã Phước Hòa) thực hiện tốt công tác chăm sóc hỗ trợ tại cộng đồng những người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn.

6. Tiêu chí 6: Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và y học cổ truyền (YHCT)

- Chỉ tiêu 26: 12/13 TYT các xã đảm bảo từ 70 đến $< 80\%$, riêng Phước Hòa chỉ đạt mức 60 đến $< 70\%$.

- Chỉ tiêu 27: Hiện nay các xã vùng 1 có bộ tranh cây thuốc mẫu và các xã vùng 02 có vườn thuốc nam nhưng chưa đảm bảo số lượng cây thuốc theo danh mục BHYT. Công tác khám, chữa bệnh bằng YHCT tại các xã vùng 1 được tổ chức triển khai thực hiện, trong khi các xã vùng 2 tỷ lệ khám, chữa bệnh bằng YHCT đạt tỷ lệ từ 21-30%

- Chỉ tiêu 28: 13/13 TYT xã thực hiện tốt việc quản lý và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật tại cộng đồng

- Chỉ tiêu 29: 13/13 xã, thị trấn có tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe trên 90%. Riêng tỷ lệ dân số khám chữa bệnh điện tử có 09 xã đạt tỷ lệ trên 70% và có 04 xã đạt tỷ lệ dưới 70%.

- Chỉ tiêu 30: 100% TYT các xã thực hiện xử trí ban đầu kịp thời các trường hợp bệnh, tai nạn thương tích đến khám tại TYT xã; chuyển lên tuyến trên kịp thời những trường hợp ngoài khả năng chuyên môn của TYT xã.

7. Tiêu chí 7: Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em

- Chỉ tiêu 31, 32, 33: Hầu hết phụ nữ mang thai, phụ nữ đẻ, trẻ sơ sinh được chăm sóc đều đạt tỷ lệ theo mức và vùng.

- Chỉ tiêu 34: 100% xã, thị trấn có tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc xin phổ cập chỉ đạt mức trung bình hàng năm theo phân vùng.

- Chỉ tiêu 35: Trẻ em < 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi đạt theo quy định. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi năm 2022 đạt 13,9% phần đầu 2023 đạt 13,16%.

8. Tiêu chí 8: Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Chỉ tiêu 36, 37, 38, 39: Các tỷ lệ áp dụng các biện pháp tránh thai, tăng Dân số tự nhiên, sinh con 3 trở lên, sinh đủ 02 con đều đạt theo quy định.

- Chỉ tiêu 40: Công tác khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi được thực hiện tốt ở các xã. 05/08 xã thực hiện tốt việc lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe cho người cao tuổi.

- Chỉ tiêu 41: 13/13 xã đã triển khai, phối hợp tốt các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Chỉ tiêu 42, 43: Tất cả 13/13 xã chưa thực hiện tầm soát (sàng lọc) phát hiện thai phụ có nguy cơ cao bệnh di truyền và thực hiện khám SK trước khi kết hôn.

9. Tiêu chí 9: Truyền thông - Giáo dục sức khỏe (TT-GDSK)

- Chỉ tiêu 44: Đa số các xã bố trí đủ các phương tiện truyền thông theo quy định. Tuy nhiên TYT TT Tuy Phước chưa bố trí đủ các phương tiện truyền thông giáo dục sức khỏe do hư hỏng.

- Chỉ tiêu 45: 13/13 xã đã thực hiện tốt các hoạt động thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe.

10. Tiêu chí 10: Ứng dụng công nghệ thông tin

- Chỉ tiêu 46: 13/13 TYT xã có đủ nhân viên sử dụng thành thạo máy vi tính.

- Chỉ tiêu 47: Hầu hết các xã chưa ứng dụng đầy đủ phần mềm như: quản lý bệnh không lây nhiễm và tư vấn khám chữa bệnh từ xa, riêng 3 xã Phước Sơn, Phước Quang, Phước Nghĩa đã triển khai ứng dụng tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

(Kèm theo Phụ lục về kết quả đánh giá thực trạng Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tuy Phước)

III. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, tồn tại

- Việc phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế chưa theo kịp, đáp ứng được yêu cầu thực tế, vẫn còn một số Trạm Y tế chưa có bác sĩ tại chỗ.

- Chuyển đổi số y tế, bệnh án điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh, quản lý sức khỏe người dân còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu do thiếu nguồn lực đầu tư.

- Cơ sở hạ tầng của của một số TYT đã bị xuống cấp và hư hỏng, cần phải được xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng di tu, bảo dưỡng.

- Thuốc, sinh phẩm, hóa chất, vật tư trang thiết bị y tế,... về cơ bản được cung ứng kịp thời và đầy đủ, nhưng vẫn còn xảy ra tình trạng thiếu cục bộ ở một số cơ sở y tế, ảnh hưởng đến năng lực cung ứng và chất lượng các dịch vụ y tế của các cơ sở y tế.

2. Nguyên nhân của khó khăn, tồn tại

- Năng lực chuyên môn và quản lý ở một số đơn vị y tế chưa cao. Cơ chế hoạt động của ngành Y tế đã được từng bước đổi mới, nhưng chưa thực sự phát huy tác dụng.

- Chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ đối với công chức, viên chức y tế chưa phù hợp, thu nhập còn thấp, gây ảnh hưởng lớn đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân viên y tế, chưa thu hút nhân lực y tế về công tác tại các TYT xã, thị trấn.

- Đối với chuyển đổi số mang tính tổng thể của ngành thì chưa có nguồn kinh phí đầu tư. Các quy định về thuê phần mềm, thuê thiết bị công nghệ thông tin chưa rõ ràng; các quy định về hoạt động y tế từ xa, hồ sơ sức khỏe điện tử công dân, bệnh án điện tử còn nhiều bất cập, hạn chế gây khó khăn cho việc thực hiện.

Phần II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng, củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế tuyến cơ sở đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực tại TYT xã, thị trấn đáp ứng Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã đến giai đoạn đến năm 2030. Huy động được sự tham gia của toàn thể xã hội vào công tác xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế, góp phần nâng cao

chất lượng hoạt động chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, đưa các dịch vụ y tế đến gần dân, đảm bảo mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe ban đầu, từng bước thực hiện công bằng trong chăm sóc sức khỏe, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống ngay từ tuyến đầu tiên trong hệ thống y tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tổ chức quán triệt, triển khai Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 đến các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

- Đến năm 2024, 13/13 xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030, cụ thể:

+ Năm 2023, có 07 xã đăng ký: Phước Sơn, Phước Nghĩa, Phước Quang, Phước Hưng, Phước An, Phước Thuận, Phước Thành đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

+ Năm 2024, có 06 xã, thị trấn còn lại đăng ký: TT Diêu Trì, TT Tuy Phước, Phước Lộc, Phước Hiệp, Phước Hòa, Phước Thắng đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Từ năm 2025 - 2030, tiếp tục duy trì xã Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân ở tuyến xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Phòng Y tế huyện, Trung tâm Y tế huyện, các phòng, ban, ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn cần tập trung chỉ đạo thực hiện đảm bảo đạt các tiêu chí, chỉ tiêu Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

1. Tiêu chí 1

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền các xã, thị trấn trong việc thực hiện BTCQG về y tế; đưa nội dung thực hiện BTCQG về y tế vào Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của các địa phương.

- Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân (đối với những đơn vị có thay đổi thành viên) và phân công cán bộ phụ trách theo nội dung các tiêu chí.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các phòng, ban, ngành liên quan, các thành viên Ban Chỉ đạo và UBND các xã, thị trấn để triển khai các hoạt động trong Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

- Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời đánh giá kết quả và giải quyết vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện kế hoạch.

- Ban Chỉ đạo, Ban điều hành các cấp tăng cường chỉ đạo, vận động việc thực hiện phát triển người tham gia BHYT trên địa bàn của huyện Tuy Phước.

UBND các xã, thị trấn điều tra người tham gia BHYT trên địa bàn, đặc biệt là các đối tượng Bảo hiểm xã hội huyện không quản lý.

2. Tiêu chí 2, 3

- Phòng Y tế huyện, Trung tâm Y tế huyện tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước có liên quan đến nhân lực, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và các hoạt động khác của y tế xã, thị trấn để đáp ứng với các quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Các TYT rà soát, dự trù, tham mưu cho UBND xã, thị trấn và Trung tâm Y tế huyện mua sắm, sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị tại trạm; căn cứ tình hình nhân lực tại đơn vị báo cáo, tham mưu cho Lãnh đạo Trung tâm Y tế huyện để có kế hoạch điều động nhân lực phù hợp với chức năng của trạm.

3. Tiêu chí 4

- Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo, hướng dẫn, trang bị cơ sở vật chất cho các trạm y tế thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng thuốc, trang thiết bị đúng theo quy định. Tham mưu, triển khai thực hiện công tác mua sắm, cung ứng thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế cho các trạm y tế thực hiện tốt chức năng chăm sóc sức khỏe cho người dân.

- Các TYT rà soát theo danh mục thuốc, trang thiết bị phù hợp với nhu cầu tại đơn vị tham mưu cho Trung tâm Y tế huyện bổ sung. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng thuốc, trang thiết bị đúng theo quy định. Bổ sung hoàn thiện trang thiết bị y tế như: Điều hòa, cân kế tự đo cho phòng dược và các hạng mục y tế theo yêu cầu.

4. Tiêu chí 5

- UBND các xã, thị trấn chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương phối hợp với TYT vận động, tập trung người dân để triển khai công tác sàng lọc phát hiện sớm tăng huyết áp, đái tháo đường và một số bệnh không lây nhiễm khác ở địa phương.

- Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, hỗ trợ về nhân lực, trang thiết bị cho các trạm triển khai tốt công tác khám sàng lọc, quản lý tốt và có hiệu quả các bệnh mạn tính lây nhiễm và không lây nhiễm tại cộng đồng như tăng huyết áp, đái tháo đường và một số bệnh không lây nhiễm khác, kiểm soát tình hình dịch bệnh ở người; làm tốt công tác y tế dự phòng, phòng chống HIV/AIDS; VSMT và ATTP.

- TYT tham mưu cho Ban Chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường triển khai kiểm tra giám sát an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác truyền thông về an toàn thực phẩm cho người dân và chủ các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Tiếp tục tuyên truyền vận động người dân nâng cao nhận thức về việc sử dụng nhà tiêu, nhà tắm, nước hợp vệ sinh. Cùng với đó sẽ tiến hành điều tra lại tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.

5. Tiêu chí 6

- UBND các xã, thị trấn chỉ đạo các ban, ngành, hội đoàn thể tại địa phương cùng với ngành y tế vận động, hướng dẫn người dân trên địa bàn cài đặt App “Sức khỏe điện tử” trên điện thoại thông minh.

- Các TYT rà soát theo danh mục kỹ thuật căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị; thực hiện tốt công tác sơ cấp cứu, khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền (hoặc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại); tăng cường công tác quản lý và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật tại cộng đồng trên địa bàn.

- Trung tâm Y tế huyện chịu trách nhiệm hướng dẫn, giám sát việc thực hiện trồng và chăm sóc vườn thuốc nam tại TYT xã theo đúng quy định.

6. Tiêu chí 7

- Các ban, ngành, hội, đoàn thể tại địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân và phối hợp với ngành y tế triển khai tốt công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em và chăm sóc sau sinh, tiêm chủng vắc xin và dinh dưỡng hợp lý.

- Phòng Y tế huyện, Trung tâm Y tế huyện thường xuyên giám sát, hướng dẫn các TYT thực hiện công tác tiêm chủng mở rộng, dinh dưỡng cộng đồng đặc biệt là các địa phương có tỷ lệ tiêm chủng thấp và tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng còn cao.

- Trung tâm Y tế huyện có trách nhiệm thống kê, dự trữ, cấp phát đầy đủ vắc xin cho các TYT để thực hiện tiêm chủng các đối tượng theo quy định.

7. Tiêu chí 8

- UBND các xã, thị trấn chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền về công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương phối hợp với ngành y tế trong công tác rà soát, điều tra, chốt số liệu dân cư trên địa bàn.

- Trung tâm Y tế huyện tăng cường công tác giám sát, hỗ trợ các TYT trong triển khai công tác dân số, đặc biệt là công tác rà soát, điều tra số liệu kịp thời.

- Các trạm y tế xã, thị trấn cần tập trung vào công tác điều tra, chốt số liệu biến động dân cư chính xác kịp thời; tập trung công tác truyền thông nâng cao nhận thức của người dân về công tác dân số; thống kê, chốt đối tượng, triển khai các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người cao tuổi tại địa phương.

- TYT phối hợp với các đoàn thể địa phương tổ chức tầm soát phát hiện thai phụ có nguy cơ cao bệnh di truyền và thực hiện khám sức khỏe trước khi kết hôn.

8. Tiêu chí 9

- UBND các xã, thị trấn chỉ đạo các đoàn thể tại địa phương tăng cường công tác tuyên truyền trong cộng đồng.

- Trung tâm Y tế huyện rà soát, sửa chữa, cung ứng cho các TYT đầy đủ phương tiện truyền thông theo quy định để đảm bảo thực hiện tốt công tác truyền thông.

- TYT triển khai tốt công tác truyền thông cho Nhân dân, đặc biệt là phối hợp với đoàn thể triển khai truyền thông lồng ghép vào hoạt động văn hóa - xã hội tại địa phương, truyền thông cho người dân đến khám, truyền thông trong các trường học...

9. Tiêu chí 10

- Trung tâm Y tế huyện thường xuyên giám sát, hướng dẫn ứng dụng các phần mềm tại TYT để phục vụ công tác khám chữa bệnh, dự phòng, quản lý số liệu và trích xuất báo cáo.

- Các TYT xã, thị trấn tăng cường ứng dụng các phần mềm để phục vụ triển khai tốt công tác khám chữa bệnh, dự phòng, quản lý số liệu và trích xuất báo cáo, đặc biệt là phần mềm quản lý bệnh không lây nhiễm và tư vấn khám bệnh từ xa.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Hàng năm Phòng Y tế huyện phối hợp với Trung tâm Y tế huyện xây dựng kế hoạch thực hiện và dự toán kinh phí thực hiện, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, trình UBND huyện xem xét, phê duyệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế huyện

- Phòng Y tế là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2030 đạt hiệu quả.

- Tham mưu cho UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo các xã, thị trấn trong công tác triển khai phấn đấu đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

- Theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch tại các xã, thị trấn; trình UBND huyện thành lập Hội đồng xét công nhận xã đạt theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện tham mưu cho Sở Y tế tỉnh Bình Định tăng cường công tác tập huấn chuyên giao về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ y tế tuyến cơ sở đáp ứng Bộ tiêu chí đề ra; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho y tế cơ sở.

2. Trung tâm Y tế huyện

- Sắp xếp, bố trí để đảm bảo nhân lực tại các Trạm Y tế phù hợp; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn, công tác truyền thông chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

- Phối hợp với Phòng Y tế huyện tham mưu cho Sở Y tế, UBND huyện đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các Trạm Y tế xã, thị trấn.

- Chỉ đạo Trạm Y tế các xã, thị trấn triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT của Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

- Chỉ đạo Trạm Y tế các xã, thị trấn rà soát cơ sở vật chất báo cáo UBND xã, thị trấn và hoạt động chuyên môn để đăng ký đề nghị xét công nhận xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

- Tổng hợp danh sách các xã, thị trấn đăng ký thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã hằng năm, trình UBND huyện phê duyệt danh sách và gửi đăng ký về Sở Y tế tỉnh Bình Định theo quy định.

- Phân công cán bộ Trung tâm Y tế huyện về hướng dẫn, triển khai, giám sát Trạm Y tế các xã, thị trấn thực hiện theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

- Tham gia Hội đồng xét công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030. Cử cán bộ có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn tham gia Tổ thư ký giúp việc cho Hội đồng xét công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế của huyện.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Phối hợp với Phòng Y tế huyện, Trung tâm Y tế huyện tham mưu cho UBND huyện trình Sở Y tế, UBND tỉnh kịp thời bố trí nguồn kinh phí cho ngành Y tế để đảm bảo các mục tiêu thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm VH-TT-TT huyện

Phối hợp với ngành Y tế và cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh các hoạt động truyền thông trong cộng đồng về thực hiện các tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 nhằm tạo sự đồng thuận và ủng hộ của cộng đồng trong triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình - Sức khỏe sinh sản.

5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện

Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tiêu chuẩn trong xây dựng cơ sở Trạm Y tế theo Thông tư 32/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế và Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng quy định về cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng và các quy chuẩn kỹ thuật khác trong xây dựng.

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện

Hướng dẫn địa phương trong việc thu gom, xử lý rác thải y tế theo Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc Quy định hoạt động thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định.

7. Bảo hiểm xã hội huyện

Chủ động đổi mới hình thức nội dung tuyên truyền để hướng dẫn các xã, thị trấn tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật bảo hiểm y tế dưới nhiều hình thức (tọa đàm, vận động đối thoại trực tiếp, hội nghị, hội thảo trao đổi về chính sách...) đến người dân để mọi người dân nắm vững về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tham gia bảo hiểm y tế nâng cao tỉ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện.

8. Các ban, ngành, đoàn thể liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có văn bản chỉ đạo theo ngành dọc xuống cơ sở phối hợp, tham gia với ngành y tế thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Vận động nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe, vệ sinh môi trường, đóng góp nguồn lực để thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

- Theo chức năng, nhiệm vụ tham gia Hội đồng xét công nhận xã đạt theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 hằng năm theo quy định.

9. UBND các xã, thị trấn

- Kiện toàn Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân cấp xã để chỉ đạo việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2023 tại địa phương.

- Có kế hoạch xây dựng, duy tu, bảo dưỡng cơ sở vật chất cho Trạm Y tế xã, thị trấn đảm bảo các tiêu chí đề ra.

- Trên cơ sở kết quả đánh giá Bộ tiêu chí quốc gia về y tế tại địa phương, UBND cấp xã phải xây dựng kế hoạch, giải pháp và triển khai thực hiện các hoạt động nhằm thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã gửi về UBND huyện (*qua Phòng Y tế huyện*).

- UBND các xã, thị trấn đăng ký với cơ quan quản lý cấp huyện (Phòng Y tế và Trung tâm Y tế) về việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

- Chỉ đạo Trạm Y tế các xã, thị trấn tự đánh giá việc đạt các tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030. Thu thập đầy đủ các tài liệu, số liệu, lập hồ sơ để chứng minh cho việc đạt các tiêu chí; sau khi tự đánh giá đã đạt các tiêu chí quốc gia về y tế xã theo quy định, báo cáo UBND xã có công văn kèm hồ sơ có liên quan gửi Phòng Y tế huyện và Trung tâm Y tế huyện đề nghị xét công nhận xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã đến năm 2030.

V. KIẾN NGHỊ SỞ Y TẾ

- Ban hành Danh mục trang thiết bị, thuốc, kỹ thuật theo đúng quy định. Đồng thời bổ sung thiết bị, thuốc, kỹ thuật cho Trung tâm y tế huyện và các Trạm y tế để triển khai đầy đủ hoạt động y tế dự phòng, khám chữa bệnh và hoạt động khám chữa bệnh từ xa.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện, trang thiết bị (máy điều hòa, máy vi tính, Webcam...) cho TYT để quản lý, bảo quản thuốc đúng theo quy định và đảm bảo cho hoạt động khám chữa bệnh từ xa.

- Thực hiện tuyển dụng bổ sung bác sỹ cho Trung tâm y tế huyện và Trạm y tế các xã.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho lực lượng y tế xã và y tế thôn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030. Yêu cầu các phòng, ban, ngành, hội đoàn thể, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Phòng Y tế để hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.